

Bản án số: 13/2022/HS-ST
Ngày: 20-01- 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thơ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Bé

2. Ông Thái Văn Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Thanh Thi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi-Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 01 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 228/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 279/2021/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2022/QĐST-HS ngày 06/01/2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: Trương Văn T; sinh ngày: 03/8/2002 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Ấp M, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn Tấn T và bà: Hứa Thị D; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt)

Bị hại:

1/ Cháu Mai Đỗ Hà P, sinh năm: 2015

Người đại diện hợp pháp: Bà Đỗ Thị S, sinh năm: 1979 và ông Mai Thanh A, sinh năm: 1972; địa chỉ: 35D Ông Ích Đường, khu phố 3, thị trấn C, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt)

2/ Cháu Nguyễn Đức N, sinh năm: 2017

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1991 và bà Vũ Nguyễn Thu T, sinh năm: 1994; địa chỉ: 37A1 Ông Ích Đường, khu phố 3, thị trấn Củ Chi, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Anh Nguyễn Thành N, sinh năm: 2002; địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; *(vắng mặt)*

2/ Bà Hứa Thị D, sinh năm: 1975; địa chỉ: Ấp M, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; *(có mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 00 phút ngày 19/02/2021, Trương Văn T điều khiển xe mô tô loại Winner, biển số 59Y3-328.80, phía sau chở Nguyễn Thành N đến quán cà phê Tâm Giao thuộc Khu phố 3, thị trấn Củ Chi, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh. Khi đến trước cổng quán cà phê Tâm Giao thì T nhìn thấy lực lượng Cảnh sát giao thông Công an huyện Củ Chi tuần tra. T không đội nón bảo hiểm, không có giấy phép lái xe và xe không có gương chiếu hậu nên T sợ bị phạt đã tăng ga xe chở N bỏ chạy rẽ vào đường Ông Ích Đường theo hướng ra kênh N31A. Đến khoảng 21 giờ 15 phút cùng ngày, T điều khiển xe chạy quá tốc độ cho phép (từ 74km/h đến 82km/h, đường cho phép chạy 50km/h) đến trước số nhà 35E đường Ông Ích Đường, Khu phố 3, thị trấn Củ Chi, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh không xử lý được tình huống, điều khiển xe sang trái đường để xảy ra tai nạn với trẻ Nguyễn Đức N (sinh năm 2017), trẻ Mai Đỗ Hà P (sinh năm 2004) chơi đùa trên đường Ông Ích Đường. Hậu quả làm trẻ Nguyễn Đức N chết tại hiện trường, trẻ Mai Đỗ Hà P bị thương cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa Củ Chi và chuyển đến Bệnh viện Nhi Đồng 2 điều trị, Nguyễn Thành N bị xây xát nhẹ.

Tại Bản cáo trạng số: 232/CT-VKS.CC ngày 05/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố bị cáo Trương Văn T về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã đánh giá tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” của bị cáo, đánh giá tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, về nhân thân của bị cáo, nơi cư trú và thái độ tự sửa chữa, khắc phục hậu quả, giữ nguyên quan điểm truy tố, luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 65 của Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Trương Văn T mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, nhưng cho hưởng án treo; Vật chứng vụ án: 01 xe mô tô loại Winner, biển số 59Y3-328.80, số khung: 2605JY201852, số máy: KC26E1246617, chủ sở hữu xe là bà Hứa Thị D là mẹ của T. T tự ý sử dụng xe và gây tai nạn, cha mẹ T không biết. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bà D; Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho các gia đình bị hại và không có yêu cầu gì.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự là đúng, không oan sai gì cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã ăn năn, hối cải về lỗi lầm của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo hưởng án treo để bị cáo có cơ hội trở thành người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng: Về hành vi, các quyết định Tố tụng của Cơ quan điều tra, điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị cáo Trương Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội: Vào khoảng 21 giờ 15 phút ngày 19/02/2021, Trương Văn T không có giấy phép lái xe, trực tiếp điều khiển xe mô tô loại Winner, biển số 59Y3-328.80 chở phía sau Nguyễn Thành N, lưu thông trên đường Ông Ích Đường theo hướng ra kênh N31A quá tốc độ cho phép (từ 74km/h đến 82km/h, đường cho phép chạy 50km/h), không xử lý được tình huống, điều khiển xe sang trái đường gây tai nạn cho trẻ Nguyễn Đức N và Mai Đỗ Hà P đang chơi đùa trên phần đường bên trái, hậu quả làm trẻ Nguyễn Đức N chết tại hiện trường, trẻ Hà P bị thương và Nguyễn Thành N bị xay xát nhẹ.

Căn cứ vào Kết luận giám định pháp y về tử thi số: 286/TT.21 ngày 22/3/2021 của Trung tâm pháp y Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Nguyễn Đức N chết do chấn thương sọ não/ Đa chấn thương.

Căn cứ vào Kết luận giám định số: 1868/KLGD-TT ngày 07/5/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

1. Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong tập tin video cần giám định;

2. Vận tốc trung bình của xe mô tô hai bánh liên quan đến vụ tai nạn trong tập tin video gửi giám định là từ 74km/h đến 82km/h.

Căn cứ vào Kết luận giám định số: 4066/CB09 ngày 18/10/2021 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Vị trí va chạm giữa xe mô tô biển số 59Y3-328.80 với nạn nhân Nguyễn Đức N và Mai Đỗ Hà P thuộc phần đường bên trái đường Ông Ích Đường theo hướng từ đường Phạm Hữu Tâm đi đường Kênh N31A.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người liên quan, bị hại, phù hợp với biên bản hiện trường ngày 19/02/2021, lời khai của người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở để xác định bị cáo Trương Văn T không có giấy phép lái xe, điều khiển xe mô tô loại Winner, biển số 59Y3-328.80 lưu thông trên đường Ông Ích Đường theo hướng ra kênh N31A quá tốc độ cho phép không xử lý được tình huống, điều khiển xe sang bên trái gây tai nạn cho trẻ Nguyễn Đức N và Mai Đỗ Hà P đang chơi đùa trên đường. Hành vi của bị cáo Tiến đã vi phạm khoản 9 Điều 8, khoản 1 Điều 9 và khoản 1 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ năm 2008, đủ cơ sở để xác định bị cáo Trương Văn T đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng số: 232/CT-VKS.CC ngày 05/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố bị cáo Trương Văn T đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì đã xâm hại trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe của công dân, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình không đủ điều kiện để điều khiển phương tiện giao thông đường bộ theo quy định, gây hậu quả chết 01 người và 01 người bị xây sát nhẹ. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi của bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, cần xem xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Hội đồng xét xử xét thấy tại cơ quan điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại. Bản thân bị cáo phạm tội lần đầu, và được người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn bãi nại nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo phần nào về hình phạt là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đồng thời 02 bé Đức N và Hà P đã có hành vi chơi đùa trên đường là vi phạm điểm i khoản 2 Điều 35 của Luật Giao thông đường bộ 2008, nên có phần lỗi từ bị hại, Hội đồng xét xử cần xem xét để làm căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Xét thấy bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi ở độ tuổi mới thành niên, còn quá non trẻ, nên khả năng nhận thức về pháp luật chưa đầy đủ, sau tai nạn, bị cáo có thái độ tự nguyện khắc phục, tự sửa chữa bản thân nên được người đại diện hợp pháp của các bị hại có đơn xin bãi nại, xem xét hình phạt cho bị cáo có cơ hội trở thành công dân tốt cho xã hội. Đồng thời xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định nên áp dụng quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự và Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử xét thấy không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú của bị cáo để giám sát, giáo dục đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật, đủ rằng đe giáo dục cho bị cáo.

[2] Về xử lý vật chứng: đã trả lại chủ sở hữu và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin vắng mặt. Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện, bị cáo đã bồi thường cho các bị hại và được người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn bãi nại. Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về các vấn đề khác: Không có.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trương Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

[1] Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trương Văn T 03 (Ba) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (Năm) năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Trương Văn T cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo có thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo phải thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự, trường hợp bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trương Văn T phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[3] Căn cứ vào Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, thời hạn kháng cáo là mười lăm ngày, tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết. Do sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn là mười lăm ngày tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự

nguyên thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Đã giải thích chế định án treo.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công an huyện Củ Chi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu: hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thơ